

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2021.
V/v: “Ly hôn giữa chị T và anh D”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Quang.

Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T; Sinh năm: 1983(*Vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Hữu D; Sinh năm: 1982(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2021 được bổ sung tại bản tự khai ngày 25/06/2021, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Hữu D kết hôn vào tháng 01/2008, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng sống ly

thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D đã thực sự đổ vỡ, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hữu D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Vũ Khánh A, sinh ngày 24/07/2009 và Vũ Khánh N, sinh ngày 28/07/2010. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng bị đơn anh Vũ Hữu D có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh và chị Trần Thị T kết hôn vào năm 2008, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T có mâu thuẫn với bố anh, sau đó bỏ về nhà bố mẹ ở. Anh đã nhiều lần lên xin lỗi nhưng chị T không chấp nhận. Chị T ở trên nhà bố mẹ đẻ suốt từ đó cho đến nay. Anh ốm đau, bệnh tật chị cũng không quan tâm, chăm sóc gì. Nay chị T xin ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Vũ Khánh A, sinh ngày 24/07/2009 và Vũ Khánh N, sinh ngày 28/07/2010. Hiện các con chung đang ở cùng chị. Nay ly hôn, do anh không nhất trí ly hôn nên anh không có quan điểm về con chung. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì hai con đều do chị T nuôi, anh không có trách nhiệm gì.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Hữu D vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị T và anh D, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Hữu D. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Khánh A, sinh ngày 24/07/2009 và Vũ Khánh N, sinh ngày 29/7/2010; Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh

D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Vũ Hữu D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Trần Thị T và anh Vũ Hữu D kết hôn vào ngày 28 tháng 01 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh D mong muốn được đoàn tụ. Trong thời gian ly thân, anh chị không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Điều đó chứng tỏ anh chị không còn tha thiết với cuộc sống chung vợ chồng nữa. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh D nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Vũ Hữu D.

[4] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là Vũ Khánh A, sinh ngày 24/07/2009 và Vũ Khánh N, sinh ngày 28/07/2010. Hiện các con chung đang ở cùng chị T. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự cũng như ý kiến của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung nên cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh D xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Tươi phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T, anh Vũ Hữu D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Hữu D.
 2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Khánh A, sinh ngày 24/07/2009 và Vũ Khánh N, sinh ngày 28/07/2010; Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.
 3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000479 ngày 25/06/2021.
 4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T, anh Vũ Hữu D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.
- Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

